TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TH

Bản án số: 427/2018/HSPT
Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu;
Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;
Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Vàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị cáo bị kháng nghị***:

Vàng A C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản SK, xã ML, huyện MGL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; con ông Vàng A D và bà Giàng Thị Ch; có vợ là Giàng Thị D1; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Ng - Luật sư của Văn phòng Luật sư HN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17 tháng 6 năm 2017, Vàng A C gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch địa chỉ giới thiệu tên là Tg. Tg đặt vấn đề với C tìm mua và bán lại cho Tg 10 túi ma túy tổng hợp (Hồng phiến), C đồng ý. Hai bên thống nhất giá bán là 55.000.000 đồng 10 túi ma túy và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 19/6/2017, Vàng A C sang Lào mua của người phụ nữ tên L 10 túi hồng phiến với giá 50.000.000 đồng. C trả trước cho L

5.000.000 đồng, nợ lại 45.000.000 đồng khi nào C bán xong ma túy sẽ trả hết. Sau khi mua được ma túy của L, C điện thoại thông báo cho Tg biết đã có 10 túi ma túy tổng hợp. C hẹn chiều 20/6/2017, C sẽ đem ma túy đến bán cho Tg tại đường nhựa thuộc khu vực bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, Vàng A C lấy 10 túi ma túy tổng hợp cất giấu vào cốp xe máy do C mượn của Vàng A Xê rồi đi đến điểm hẹn. Trên đường đi, C lấy 10 túi ma túy ra khỏi cốp xe cất giấu bên đường rồi đến gặp Tg. Đến điểm hẹn, C thấy Tg và một người phụ nữ đang đứng đợi. Tại đây, Tg đưa cho C xem tiền. Xem tiền xong, C chở Tg quay lại nơi cất giấu ma túy cho Tg xem hàng. Theo yêu cầu của Tg, C phải đem số ma túy đến điểm hẹn có người phụ nữ đang đợi để giao cho Tg và nhận tiền. Khi C, Tg đi đến đoạn đường thuộc bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, Tg ngồi sau xe bỏ chạy vào rừng trốn thoát. Vàng A C bị Tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu Tén Tằn phối hợp với Đội đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Người phụ nữ có tên là L ở Nước CHDCND Lào đã bán ma túy cho Vàng A C ngày 19/6/2017 và người nam giới tên Tg đi cùng người phụ nữ hỏi mua ma túy vào ngày 20/6/2017, Vàng A C không biết địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở và điều kiện để xác minh xử lý trong vụ án.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 10 túi nilon màu xanh chứa 1974 viên nén màu hồng và 20 viên nén màu xanh, trên bề mặt các viên nén đều dập chìm chữ WY để trưng cầu giám định. Ngoài ra, còn thu giữ của Vàng A C 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen và 01 xe mô tô Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 36K1-01870.

Tại Bản kết luận giám định số 1530/MT-PC54 ngày 23/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 1974 viên nén màu hồng và 20 viên nén màu xanh, có tổng trọng lượng 188,213 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Tại Bản kết luận giám định về hàm Lơng chất ma túy số 2161/MT-PC54 ngày 26/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các viên nén màu hồng có hàm lượng Methamphetamine trung bình là 15,52%; các viên nén màu xanh có hàm lượng Methamphetamine trung bình là 15,44%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 18/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm đ, m khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điều 30, 33, 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Vàng A C 10 (Mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma

tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2018, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán là 188, 213 gam Methamphetamine để xét xử Vàng A C theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức án 16 đến 17 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện đúng như nội dung vụ án như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xem xét giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo mức 16 đến 17 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại trang 3 của bản án sơ thẩm đã tổng hợp toàn bộ quan điểm của Luật sư trình bày về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa này, Luật sư nhất trí với viện dẫn văn bản của ông Kiểm sát viên. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08, Tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu giám định hàm lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm đã tính số lượng tinh chất Methamphetamine mà bị cáo mua bán chưa đến 30 gam nên thuộc trường hợp quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử có các nhận định sau đây:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A C khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, tại bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, C bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Tén Tằn, Mường Lát và các lực lượng chức năng bắt quả tang khi đang cất giấu trong người 1994 viên Hồng phiến là chất ma túy Methamphetamine để bán. Nguồn gốc số ma túy này bị cáo sang Lào mua của đối tượng tên L người Lào. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định cùng

những chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định Vàng A C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ Bản kết luận giám định về hàm lượng chất ma túy số 2161/MT-PC54 ngày 26/11/2017của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các viên nén màu hồng có hàm lượng Methamphetamine trung bình là 15,52%; các viên nén màu xanh có hàm lượng Methamphetamine trung bình là 15,44%, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định lượng Methamphetamine nguyên chất của 1974 viên nén màu hồng là (186,344 gam x 15,52%) 28,920 gam và lượng Methamphetamine nguyên chất của 20 viên nén màu xanh là (1,869 gam x 15,44%) 0,287 gam. Tổng trọng lượng Methamphetamine nguyên chất của 1994 viên nén màu hồng và màu xanh là 29,207 gam nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung "Mua bán qua biên giới" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điều khoản này để xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quan điểm thể hiện trong kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào trọng lượng ma túy mà bị cáo mua bán là 188,213 gam có Methamphetamine để xét xử Vàng A C theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quan điểm này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không có căn cứ, không phù hợp với quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành điều luật này nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị cáo Vàng A C là người có đủ năng lực nhận thức xã hội, biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước cấm và bị trừng trị nghiêm khắc nhưng do hám lời nên đã bất chấp pháp luật, hậu quả thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chế độ quản lý ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm hình sự khác và các loại tệ nạn xã hội mà còn làm xói mòn đạo đức, huỷ hoại con người về thể chất cũng như tinh thần. Do đó, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào số lượng ma túy bị cáo mua bán chỉ là 29,207 gam Methamphetamine; tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo Vàng A C đã thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để ấn định mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do có không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp này.

[6] Bị cáo không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; giữ nguyên quyết định về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Vàng A C tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Áp dụng: Điểm đ, m Khoản 2, Khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 30, 33, 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt ***Vàng A C*** 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

2. Bị cáo Vàng A C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2018).

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *Vụ I TANDTC;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS, PHC-TP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Thu